

Bản án số: 80/2022/HS-ST  
Ngày 30-8-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Oanh.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hữu Thức.

2. Ông Triệu Phúc Vượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Giang Tiên Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa ở điểm cầu trung tâm:** Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa ở điểm cầu thành phần:** Ông Hoàng Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu và tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Tổ x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1966 và con bà: Vũ Thị Đ – sinh năm 1965; vợ: Lý Thị X – sinh năm 1995 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú ngày 30/4/2022, tạm giam từ ngày 09/5/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đến nay, bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. Họ và tên: **Lò Văn P**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1993 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc:

Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn K – sinh năm 1973 và bà: Lò Thị P – sinh năm 1974; vợ: Tòng Thị T – sinh năm 1993 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2014/HSST ngày 22/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo Lò Văn P 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 27/7/2016, Lò Văn P chấp hành xong hình phạt tù. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú ngày 30/4/2022, tạm giam từ ngày 09/5/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đến nay, bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1978. Trú tại: Tổ x, thị trấn Tn, huyện Tân Uyên, Lai Châu (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lò Thị D, sinh năm 1979. Trú tại: bản k, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

2. Chị Lò Thị Y, sinh năm 1991. Trú tại: Bản T, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Lý Văn Minh – Cán bộ Đội Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (có mặt).

2. Ông Lò Văn Toàn – Cán bộ Đội Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (có mặt).

### **NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 26/4/2022, Nguyễn Văn Đ dùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, điện thoại kiểu bàn phím, màu đỏ đen, gấn số điện thoại 0919895696 nhắn tin cho Lò Văn P (ảnh dùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, điện thoại kiểu màn hình cảm ứng, màu xanh dương gấn số điện thoại 0337334300) với nội D là “*sáng mai ra sớm để đi chơi*”, ý là rủ đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp, P nhận tin nhắn nhưng không trả lời cho Đ. Đ và P đã xóa nội D tin nhắn trên để tránh bị phát hiện. Khoảng gần 05 giờ, ngày 27/4/2022, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius, màu sơn đen, biển kiểm soát 25B1-583.32 (*Chiếc xe này P mượn của chị Lò Thị Y, sinh năm 1991, trú tại bản*

*Tân Pắc, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu*) đến nhà Đ để cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở Đ ngồi sau đến khu vực nhà xưởng cơ khí của anh Nguyễn Hữu C, tại tổ dân phố 21, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Tại đây, Đ và P nhìn thấy 01 tấm kim loại, loại tấm sắt loại 12 ly để ở lề đường, trước cửa xưởng, có kích thước dài 1,36m, rộng 1,24m, dày 0,012m nên P dừng xe lại. Tiếp đó, Đ và P xuống xe cùng nhau khiêng tấm kim loại lên để ở giữa yên xe rồi P điều khiển xe còn Đ ngồi phía sau giữ tấm kim loại chở đến nhà chị Lò Thị D tại bản Khi 1, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (*chị D là người thu mua phế liệu*) để bán, P và Đ không nói cho chị D biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Tại đây, chị D đồng ý mua tấm kim loại trên với giá 1.020.000 đồng (*cân được 128kg, mua với giá 8.000 đồng/kg, D xin bớt 4.000 đồng*), Đ và P nhất trí. Số tiền này Đ và P dùng 20.000 đồng đổ xăng, chia nhau mỗi người 500.000 đồng rồi mang đi tiêu xài cá nhân hết.

**\* Vật chứng thu giữ:**

Vật chứng thu giữ của Lò Văn P: 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius, màu sơn đen, biển kiểm soát 25B1-583.32, số khung RLCUE3220 JY119796, số máy E3X9E-580299; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, điện thoại kiểu màn hình cảm ứng, màu xanh dương, điện thoại có nhiều vết nứt vỡ, nhiều vết trầy xước đã qua sử dụng số IMEI1: 869644050617575, số IMEI2: 869644050617567 gắn số điện thoại 0337334300 của nhà mạng Viettel có số seri 89840-48000-07782-5907.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, điện thoại kiểu bàn phím, màu đỏ đen, số IMEI1: 863255030615591, số IMEI2: 863255030615609, điện thoại đã qua sử dụng gắn số điện thoại 0919895696 của nhà mạng Vinaphone có số seri 898402000-10979970175.

Vật chứng thu giữ của Lò Thị D: 01 tấm kim loại, loại tấm tôn sắt, kích thước dài 1,36m, rộng 1,24m, dày 12 ly.

Ngày 11/5/2022, Cơ quan Cảnh điều tra Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trao trả 01 tấm kim loại, loại tấm tôn sắt, kích thước dài 1,36m, rộng 1,24m, dày 12 ly cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Hữu C.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL- HĐĐGTS ngày 06/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Uyên kết luận: 01 tấm kim loại, loại tấm sắt dùng để gia công cơ khí kích thước dài 1,36m, rộng 1,24m - tôn đen 12 ly có trị giá là 2.944.000 đồng.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ và Lò Văn P còn khai nhận về 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trước đó, tuy nhiên những lần trộm cắp tài sản P và Đ khai nhận, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Bản Cáo trạng số 50/CT -VKS - TU, ngày 15/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên để xét xử Nguyễn Văn Đ, Lò Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lò Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo, riêng bị cáo Đ áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù, xử phạt Lò Văn P từ 09 đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại, tịch thu tiêu huỷ 02 chiếc thẻ sim thu giữ của P và Đ, trả lại cho chị Lò Thị Y 01 chiếc xe mô tô.

Về phần dân sự: Bị hại Nguyễn Hữu C không đề nghị Lò Văn P, Nguyễn Văn Đ bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xem xét giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 579; 580 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo Lò Văn P, Nguyễn Văn Đ hoàn trả số tiền 1.020.000 đồng cho chị Lò Thị D.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các bị cáo đều đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lò Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Ngày 27/4/2022, tại tổ dân phố 21, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn P, Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt 01 tấm kim loại, loại tấm sắt dùng để gia công cơ khí kích thước dài 1,36m, rộng 1,24m - tôn đen 12 ly có trị giá là 2.944.000 đồng của anh Nguyễn Hữu C. Sau khi trộm cắp được tài sản Đ, P mang bán cho Lò Thị D lấy số tiền 1.020.000 đồng rồi chia nhau tiền tiêu xài cá nhân hết.

Các bị cáo đều là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của người khác, tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lò Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lò Văn P đều không có tình tiết tăng nặng tuy nhiên bị cáo P có nhân thân xấu. Năm 2014 bị cáo P đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn Đ là người rủ rê, khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do đó Nguyễn Văn Đ phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lò Văn P với vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình theo quy định tại Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng

- Trong quá trình điều tra, bị hại anh Nguyễn Hữu C đã nhận lại tài sản bị mất và không Y cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị D Y cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 1.020.000 là tiền đã bỏ ra mua tài sản của P và Đ. Xét thấy chị D mua tài sản của P, Đ không biết là tài sản do trộm cắp mà có, chị D Y cầu các bị cáo hoàn trả số tiền trên là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo P, Đ đều nhất trí mỗi bị cáo hoàn trả cho chị D số tiền 510.000 đồng, do vậy cần xem xét buộc các bị cáo hoàn trả cho chị D mỗi bị cáo số tiền 510.000 đồng.

- 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius, màu sơn đen, biển kiểm soát 25B1-583.32, số khung RLCUE3220 JY119796, số máy E3X9E-580299 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị Y cho Lò Văn P mượn sử dụng. Việc P và Đ dùng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì chị Y không biết nên cần xem xét trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Y.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, điện thoại kiểu màn hình cảm ứng, màu xanh dương, điện thoại có nhiều vết nứt vỡ, nhiều vết trầy xước đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, điện thoại kiểu bàn phím, màu đỏ đen, điện thoại đã qua sử dụng là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo xét thấy còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 sim điện thoại số 0337334300 của nhà mạng Viettel có số seri 89840-48000-07782-5907 và 01 sim điện thoại số 0919895696 của nhà mạng Vinaphone có số seri 898402000-10979970175 là vật chứng xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa

vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Các đối tượng hành vi liên quan đến vụ án:

Trong vụ án này Lò Thị D là người đã mua tài sản do P, Đ trộm cắp mà có. Quá trình điều tra xác định, D không biết đó là tài sản trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với 06 lần trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn Đ, Lò Văn P xét về thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không có tính liên tục và giá trị tài sản trộm cắp chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, trước đó Nguyễn Văn Đ, Lò Văn P chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến các tội phạm xâm phạm về sở hữu, do đó Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với chị Lò Thị Y là người cho Lò Văn P mượn xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chị Y biết nên không đủ căn cứ để điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lò Văn P **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2022.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lò Văn P.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 579; Điều 580 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lò Văn P mỗi bị cáo phải hoàn trả cho chị Lò Thị D, sinh năm 1979. Trú tại: bản k, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền 510.000 đồng (*năm trăm mười nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn Y cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền Y cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, điện thoại kiểu màn hình cảm ứng, màu xanh dương, điện thoại có nhiều vết nứt vỡ, nhiều vết trầy xước đã qua sử dụng số IMEI1: 86964405061775, số IMEI2: 869644050617576;; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, điện thoại kiểu bàn phím, màu đỏ đen, số IMEI1: 863255030615591, số IMEI2: 863255030615609, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại của nhà mạng Viettel có số thuê bao 0337334300 số seri 89840-48000-07782-5907; 01 sim điện thoại của nhà mạng Vinaphone có số thuê bao 0919895696, có số seri 898402000-0979970175.

- Trả lại cho chị Lò Thị Y, sinh năm 1991. Trú tại: Bản T, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu: 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius, màu sơn đen, biển kiểm soát 25B1-583.32, số khung RLCUE3220JY119796, số máy E3X9E-580299, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút, ngày 29/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lò Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết ./.



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Các bị cáo; Các bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Oanh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Oanh**

